

Số/No:.....25/TN5/1405-01.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Mẫu nước đầu vào bể ngầm SA3.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **02/07/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 02/07/2025 đến ngày: 18/07/2025.**
- Ngày hoàn thành: **18/07/2025.**

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-01.....

Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,44
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,209
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
7	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
9	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-02.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Mẫu nước đầu vào bể ngầm GS1.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **02/07/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 02/07/2025 đến ngày: 18/07/2025.**
- Ngày hoàn thành: **18/07/2025.**

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-02.....

Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,47
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,221
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
7	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
9	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-03.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Mẫu nước đầu vào bể ngầm S203.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **02/07/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 02/07/2025 đến ngày: 18/07/2025.**
- Ngày hoàn thành: **18/07/2025.**

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-03.....

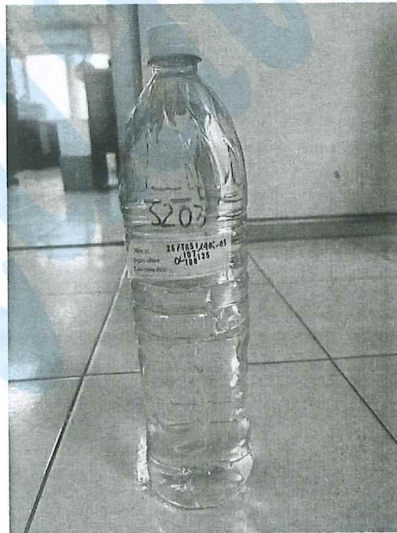
Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,36
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,298
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
7	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
9	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-04.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Mẫu nước đầu vào bể ngầm S402-S403.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **02/07/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 02/07/2025 đến ngày: 18/07/2025.**
- Ngày hoàn thành: **18/07/2025.**

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-04.....

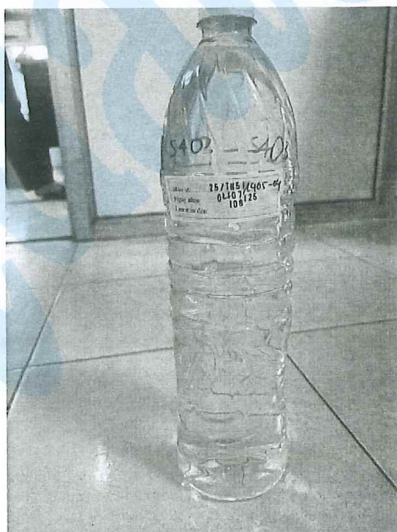
Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,45
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,309
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
7	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
9	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Mẫu nước đầu vào bể ngầm Tonkin.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **02/07/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 02/07/2025 đến ngày: 18/07/2025.**
- Ngày hoàn thành: **18/07/2025.**

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-05.....

Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,25
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,300
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
7	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
9	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-06.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Mẫu nước đầu vào bể ngầm S3.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **02/07/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 02/07/2025 đến ngày: 18/07/2025.**
- Ngày hoàn thành: **18/07/2025.**

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-06.....

Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,40
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,229
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
7	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
9	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-07.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Mẫu nước đầu vào bể ngâm Bệnh viện Vinmec – Vinhomes Smart City.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **02/07/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 02/07/2025 đến ngày: 18/07/2025.**
- Ngày hoàn thành: **18/07/2025.**

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-07.....

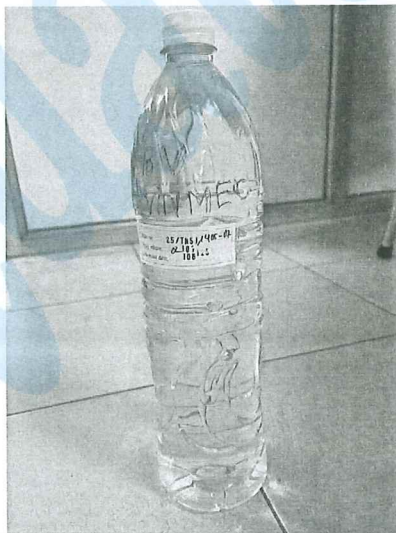
Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,45
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,234
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
7	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
9	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-08.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Mẫu nước đầu vào xã Nghĩa Hương (cũ), huyện Quốc Oai.**
- Khách hàng: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **02/07/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 02/07/2025 đến ngày: 18/07/2025.**
- Ngày hoàn thành: **18/07/2025.**

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-08.....

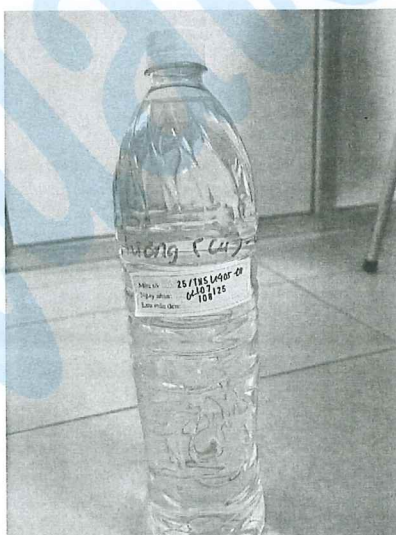
Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,42
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,298
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
7	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
9	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN5/1405-09

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước đầu vào bể ngầm B3 – Vinhomes West Point.
- Khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.
- Lượng mẫu: 1,5L.
- Ngày nhận mẫu: 02/07/2025.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 02/07/2025 đến ngày: 18/07/2025.
- Ngày hoàn thành: 18/07/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	$< 1,5$
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,44
5	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	$< 1,50$
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1405-10.....

Trang/Page:.....1/1.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Mẫu nước đầu vào bể mái W2 – Vinhomes West Point.
2. Khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đức.
3. Lượng mẫu: 1,5L.
4. Ngày nhận mẫu: 02/07/2025.
5. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 02/07/2025 đến ngày: 18/07/2025.
7. Ngày hoàn thành: 18/07/2025.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	$< 1,5$
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,36
5	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	$< 1,50$
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1404-01.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Mẫu nước đầu vào xã Ngọc Mỹ (cũ), huyện Quốc Oai.**
- Khách hàng: **Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Ngọc Hải.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **02/07/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 02/07/2025 đến ngày: 18/07/2025.**
- Ngày hoàn thành: **18/07/2025.**

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025
GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1404-01.....

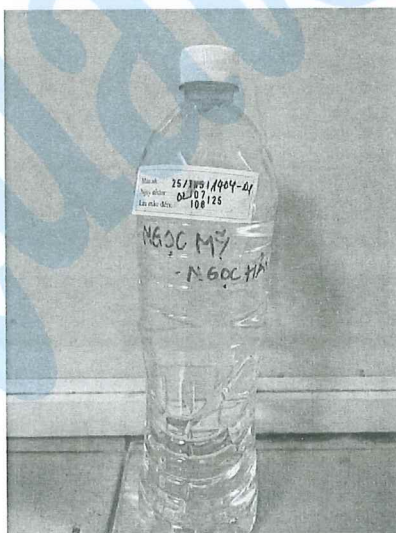
Trang/Page:.....2/2....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,20
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,221
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
7	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
9	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1404-02.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Mẫu nước đầu vào xã Thạch Thán, huyện Quốc Oai.**
- Khách hàng: **Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Ngọc Hải.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **02/07/2025.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 02/07/2025 đến ngày: 18/07/2025.**
- Ngày hoàn thành: **18/07/2025.**

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....25/TN5/1404-02.....

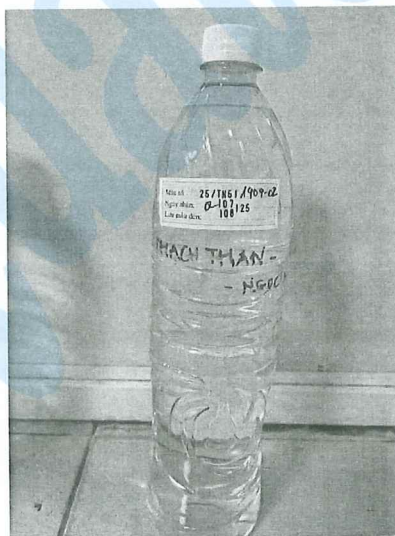
Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	≤ 15	KPH (GHPH = 2,0)
2	Mùi	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,38
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2023	0,2 - 1,0	0,222
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,003)
7	Chỉ số pecmanganat	mg/L	TCVN 6186: 1996	≤ 2	< 1,50
8	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ F:2023	≤ 1	KPH (GHPH = 0,05)
9	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0
10	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN DO LÒNG CHẤT LƯỢNG 1

Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Phường Nghĩa Đô - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội - Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3836 1399 * Website: <http://www.quatest1.com.vn>



Kính gửi: Mr. Kieu, Cty TNHH Công Ty TNHH Thương Mại

Số 40 Phố Nguyễn Văn Bội, Xã Quế Lai, Hà Nội
Xin 5 Xã Thanh Xuân, TP Quế Lai -
ĐT: 0963.133.077
Hà Nội